

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 10/02/2017

“V/v Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Võ Tấn Liêm**

2. Ông: **Nguyễn Quốc Trung**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Hồ Văn Mil** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Nước tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 02 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2016/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2016 về việc “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2016/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2016 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Huỳnh Chí L** – Sinh năm 1994 (Có mặt).

Cư trú tại: ấp Giáp Nước, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Chị **Võ Cẩm T** – Sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Cư trú tại: ấp Kinh Tư, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

- *Về hôn nhân*: Anh L và chị T kết hôn vào năm 2012 không có đăng ký kết hôn, nhưng đến ngày 17 tháng 7 năm 2015 anh, chị mới đến Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Phú Tân đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh L và chị T thường hay bất đồng và cự cãi nhau, từ đó chị T về ở chung với cha mẹ ruột chị T từ tháng 01 năm 2016 đến nay. Nay anh L xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau giải quyết cho anh được ly hôn với chị Võ Cẩm T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có được 01 người con chung tên **Huỳnh Chí K**, sinh ngày 26 tháng 07 năm 2013. Hiện đang ở với anh L, sau khi ly hôn anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Đối với chị Võ Cẩm T, sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cho chị T được biết về việc anh L yêu cầu xin ly hôn với chị T, yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có, nhưng chị T không có ý kiến gì, Tòa án triệu tập chị T để tham gia phiên hòa giải nhưng chị T không đến và cũng không có văn bản gì có ý kiến về yêu cầu của anh L. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị T vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Huỳnh Chí L xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa anh Huỳnh Chí L với chị Võ Cẩm T là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*xin Ly hôn và nuôi con*”.

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Chí L và chị Võ Cẩm T thấy rằng: Theo anh Huỳnh Chí L trình bày thì vợ chồng anh kết hôn vào năm 2012 không có đăng ký kết hôn, nhưng đến ngày 17 tháng 7 năm 2015 anh, chị mới đến Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Phú Tân đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh L và chị T thường hay bất đồng và cự cãi nhau, từ đó chị T về ở chung với cha mẹ ruột chị T từ tháng 01 năm 2016 đến nay. Nay anh L xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã kéo dài nhưng không hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với chị Võ Cẩm T. Đối với chị T đã được Tòa án thông báo về việc anh L yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có không yêu cầu tòa án giải quyết. Nhưng chị T không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì về các yêu cầu của anh L. Điều này chứng tỏ chị T không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình với anh L. Từ cơ sở trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh L là phù hợp nên chấp nhận cho anh Huỳnh Chí L được ly hôn với chị Võ Cẩm T.

Về con chung: anh L xác định vợ chồng có 01 con chung tên **Huỳnh Chí K**, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2013, hiện nay cháu Kh đang sống với anh L, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy chị Võ Cẩm T đã được thông báo về việc anh L yêu cầu ly hôn với chị và yêu cầu nuôi con chung, nhưng chị T không có ý kiến và cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với các yêu cầu của anh L. Mặt khác cháu Kh hiện tại đang sống với anh L đã ổn định về mặt tâm, sinh lý. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh L. Giao cháu Huỳnh Chí Kh, sinh ngày 26 tháng 7 năm 2013 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Huỳnh Chí L xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này anh L và chị T có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì hai bên có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

Về án phí đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều 28, 35, 144, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 09; 53, 56; 57; 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho anh **Huỳnh Chí L** được ly hôn với chị **Võ Cẩm T**.
- *Về con chung*: Giao cháu **Huỳnh Chí Kh**, sinh ngày 26 tháng 07 năm 2013 cho anh Huỳnh Chí L tiếp tục nuôi dưỡng, chị Võ Cẩm T không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: anh Huỳnh Chí L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 200.000 (Hai trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp số tiền là 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010829 ngày 11/11/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Anh L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, Anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Võ Cẩm T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GD – KT Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu HS - TA.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thanh Khiết